

V/v khung giá phát điện máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Cục Điều tiết Điện lực.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhận được văn bản số 7236/BCT-ĐTĐL ngày 15/11/2022 của Bộ Công Thương và văn bản số 1408/ĐTĐL-GP ngày 17/11/2022 của Cục Điều tiết Điện lực về việc xây dựng khung giá phát điện cho nhà máy điện mặt trời (NMĐMT), nhà máy điện gió (NMĐG) chuyển tiếp. Căn cứ Nghị quyết số 567/NQ-HĐTV ngày 19/11/2022 của Hội đồng thành viên EVN, EVN kính báo cáo Bộ Công Thương, Cục Điều tiết Điện lực như sau:

I. Phương án và kết quả tính toán

Đến ngày 16/11/2022, EVN chỉ nhận được phản hồi từ Chủ đầu tư (CĐT) cho 208 nhà máy điện, cụ thể: 99 NMĐMT (04 NMĐMT nổi và 95 NMĐMT mặt đất)/147 NMĐMT đã ký Hợp đồng mua bán điện với EVN và 109 NMĐG/146 NMĐG đã ký Hợp đồng mua bán điện với EVN. Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 3/10/2022 (TT15) chưa có hiệu lực thi hành và chưa hết thời hạn để CĐT các NMĐMT, NMĐG cung cấp báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế kỹ thuật cho EVN. EVN tạm sử dụng dữ liệu để tính toán căn cứ theo các phản hồi từ các CĐT của 208 nhà máy điện nêu trên.

1. Phương án 1

a. Phương pháp tính toán

Đối với các thông số tính toán được quy định cụ thể tại TT15, EVN thực hiện áp dụng theo TT15. Đối với các thông số tính toán chưa được quy định cụ thể tại TT15, EVN thực hiện lựa chọn và tính toán như sau:

- Suất đầu tư: Theo quy định tại TT15, suất đầu tư của Nhà máy điện chuẩn được xác định trên cơ sở Tổng mức đầu tư được phê duyệt của các nhà máy điện đã ký hợp đồng mua bán điện với EVN trước thời điểm hết giá FIT; Tham khảo số liệu của các tổ chức tư vấn. EVN sử dụng tổng mức đầu tư (TMĐT) có giá trị là giá trị nhỏ hơn của TMĐT theo thiết kế cơ sở (TKCS) và thiết kế kỹ thuật. Suất đầu tư tính toán bằng 90% suất đầu tư do CĐT cung cấp (giảm trừ 10% giá trị dự phòng).

- Tỷ lệ vốn vay ngoại tệ/nội tệ: EVN đề xuất tỷ lệ vốn vay ngoại tệ/nội tệ tính toán là 20%/80%.

- Lãi suất vốn vay ngoại tệ/nội tệ: theo quy định tại khoản 4 Điều 5 TT15, lãi suất vốn vay ngoại tệ/nội tệ được xác định trên cơ sở: lãi suất vốn vay ngoại tệ/nội tệ các nhà máy điện đã ký hợp đồng mua bán điện giai đoạn năm 2017 -

2021 (%/năm) hoặc lãi suất vốn vay ngoại tệ/nội tệ của các nhà máy điện mặt trời theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 TT15. Do lãi suất do CĐT cung cấp khác nhau nhiều và thiên cao, EVN đề xuất tính toán lãi suất vốn vay ngoại tệ/nội tệ được xác định trên cơ sở lãi suất vốn vay ngoại tệ/nội tệ các nhà máy điện đã ký hợp đồng mua bán điện giai đoạn năm 2017 - 2021 (%/năm) là 4.62%/9.87%.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng tất cả các ưu đãi về thuế, giá trị tính toán là 8.25%.

- Hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm đầu tiên;
- Miễn thuế 4 năm (0%), 9 năm tiếp theo giảm thuế 50% (5%), 2 năm tiếp theo áp mức thuế 10%, các năm tiếp theo áp mức thuế suất 20%.

- Điện năng giao nhận bình quân: theo quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 5, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 8 TT15, các thông số đầu vào tính toán điện năng giao nhận của nhà máy điện được tính toán căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật được thẩm định của các nhà máy điện ký hợp đồng mua bán điện. EVN chọn số liệu sản lượng điện tính toán trên cơ sở bình quân các thông số đầu vào tính toán sản lượng điện theo quy định tại TT15 và chỉ tính toán đối với các NMD cung cấp đủ bộ số liệu tính toán, cụ thể:

- Đối với NMDMT mặt đất: điện năng giao nhận bình quân là 77.522.407 kWh, Tmax = 1550 giờ.

- Đối với NMDMT nổi: điện năng giao nhận bình quân là 68.750.634 kWh, Tmax = 1375 giờ.

- Đối với NMĐG trong đất liền: điện năng giao nhận bình quân là 156.122.510 kWh, Tmax = 3122 giờ.

- Đối với NMĐG trên biển: điện năng giao nhận bình quân là 153.220.760 kWh, Tmax = 3064 giờ.

b. Kết quả tính toán

Đối với kết quả tính toán cao hơn giá FIT, EVN không thực hiện xem xét, đánh giá kết quả.

Kết quả tính toán với từng loại hình nhà máy như sau:

STT	Loại hình NMD	Giá trị bình quân (đồng/kWh)
1	NMDMT mặt đất	1482.74
2	NMDMT nổi	1740,84
3	NMĐG trong đất liền	1590.88
4	NMĐG trên biển	1971.12

2. Phương án 2

a. Phương pháp tính toán

EVN thực hiện tính toán cho 04 nhà máy điện tương ứng với 4 loại hình NMDMT mặt đất, NMDMT nổi, NMĐG trong đất liền và NMĐG trên biển với thông số đầu vào tương tự phương án 1 trừ suất đầu tư tương ứng với từng loại hình được xác định bằng bảng bình quân suất đầu tư tính toán của các NMD tương ứng.

b. Kết quả tính toán

STT	Loại hình NMĐ	Kết quả tính toán (đồng/kWh)
1	NMĐMT mặt đất	1508,39
2	NMĐMT nổi	1569,83
3	NMĐG trong đất liền	1597.55
4	NMĐG trên biển	1944.91

3. Phương án 3

a. Phương pháp tính toán

EVN thực hiện tính toán cho 04 nhà máy điện tương ứng với 4 loại hình NMĐMT mặt đất, NMĐMT nổi, NMĐG trong đất liền và NMĐG trên biển với thông số đầu vào tương tự phương án 1 trừ suất đầu tư và sản lượng điện được giả định biến thiên theo phân bố chuẩn Gauss và được xác định là giá trị do CĐT cung cấp gần nhất với giá trị kỳ vọng.

b. Kết quả tính toán

STT	Loại hình NMĐ	Kết quả tính toán (đồng/kWh)
1	NMĐMT mặt đất	1508,76
2	NMĐMT nổi	Không đủ dữ liệu tính toán
3	NMĐG trong đất liền	1630.21
4	NMĐG trên biển	1973.99

4. Phương án 4

a. Phương pháp tính toán

EVN thực hiện tính toán giá NMĐMT Phước Thái 2, 3 với suất đầu tư được cập nhật giá trị TMĐT sau đấu thầu và giá trị chi phí chia sẻ trạm biến áp 220kV của 3 NMĐMT Phước Thái 1,2,3.

b. Kết quả tính toán

STT	Loại hình NMĐ	Kết quả tính toán (đồng/kWh)
1	NMĐMT Phước Thái 2	1187.96
2	NMĐMT Phước Thái 3	1251.66

II. Kiến nghị

1. Với các dữ liệu thu thập được đến ngày 16/11/2022, EVN kiến nghị áp dụng khung giá phát điện của từng loại hình là giá trị nhỏ nhất trong các kết quả tính toán theo 4 phương án nêu tại mục I, cụ thể như sau:

STT	Loại hình NMĐ	Giá trị tối đa của khung giá (đồng/kWh)
1	NMĐMT mặt đất	1187.96
2	NMĐMT nổi	1569,83
3	NMĐG trong đất liền	1590.88
4	NMĐG trên biển	1944.91

2. EVN sử dụng số liệu báo cáo của các chủ đầu tư nên không đủ cơ sở xác định tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu. Các chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu báo cáo và tuân thủ quy định pháp luật trong thực hiện dự án; các thông số tính toán chỉ là giả thiết của EVN và cần phải được thẩm tra, quyết định bởi Bộ Công Thương.

3. Do yêu cầu khẩn của Bộ Công Thương nên EVN không có đủ thời gian thuê tư vấn độc lập để tính toán khung giá làm cơ sở đề trình Bộ Công Thương nên EVN đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục sử dụng các chuyên gia độc lập hoặc Hội đồng tư vấn theo quy định tại Điều 10 Thông tư 15/2022/TT-BCT ngày 03/10/2022 để nghiên cứu kỹ các tính toán và đề xuất của EVN trước khi quyết định phê duyệt làm cơ sở cho việc xác định giá điện thông qua cơ chế cạnh tranh/đấu giá như đã nêu tại Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6/4/2020 và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của EVN tại văn bản 5106/EVN-TTĐ ngày 12/9/2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- TGD Trần Đình Nhân (để b/c);
- EPTC;
- Ban: TCKT, PC;
- Lưu: VT, TTĐ.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ngô Sơn Hải